

Số: 24 /BC-UBND

Bố Hạ, ngày 19 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã năm 2025; Kế hoạch đầu tư công và công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026
(Trình tại Kỳ họp thứ Tư - HĐND xã, Khóa I)

I. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện đạt 41.724 triệu đồng (số vốn thực giao đến hết năm 2025). Trong đó:

- (1). Vốn đầu tư trong cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ là 7.783 triệu đồng
- (2). Vốn đầu tư ngân sách huyện (cũ) hỗ trợ là: 3.000 triệu đồng
- (3). Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách xã (thu tiền sử dụng đất) là 24,8 triệu đồng.
- (4). Vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG là 30.916 triệu đồng,
 - Chương trình MTQG xây dựng NTM là 26.526 triệu đồng.
 - Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 4.390 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

II. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã năm 2025

1. Công tác phân bổ, giao vốn kế hoạch năm 2025

Sau khi UBND tỉnh Bắc Giang phân bổ các nguồn vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, UBND huyện đã phân bổ vốn thực hiện cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND các xã, thị trấn tại các Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 11/4/2025¹, Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 28/5/2025², Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 27/5/2025³. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương và sáp nhập đơn vị hành chính, UBND tỉnh đã phân bổ lại các nguồn kinh phí và điều chỉnh chủ đầu tư thực hiện các Chương trình Mục

¹ Điều chỉnh, bổ sung KH ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh, phân bổ KH ĐTC năm 2025

² Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 (lần 3)

³ Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025

tiêu quốc gia tại các Quyết định 137/QĐ-UBND ngày 20/8/2025⁴, Quyết định 207/QĐ-UBND ngày 08/9/2025⁵, Quyết định 209/QĐ-UBND ngày 08/9/2025⁶, bổ sung, phân bổ vốn nông thôn mới tại Quyết định 208/QĐ-UBND ngày 08/9/2025⁷ và Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 08/9/2025⁸, theo đó, phân bổ vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi số tiền 3.276 triệu đồng, Trong đó:

+ Vốn giao năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 1.686 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: Ngân sách trung ương 762 triệu đồng.

+ Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 47,5 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: Ngân sách trung ương 780 triệu đồng;

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, số tiền 2.618 triệu đồng, Trong đó:

+ Vốn giao năm 2025: Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 1.893 triệu đồng.

+ Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025: Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 725 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, số tiền 7.836 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn giao năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 4.028 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.000 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: Ngân sách trung ương 936 triệu đồng, ngân sách tỉnh 86 triệu đồng.

+ Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 1.749 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: Ngân sách tỉnh 35,9 triệu đồng.

Kết quả thực hiện:

Sau khi được các cấp có thẩm quyền giao vốn, trước khi thực hiện sáp nhập, các xã đã tổ chức triển khai thực hiện như sau:

* Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

⁴ Về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện CTMT quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh

⁵ Về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh

⁶ Về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn Đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh

⁷ Về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn Đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh

⁸ Về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn Đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: Xây dựng mới 04 công trình⁹ tại 02 thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã.

* Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Nội dung thành phần số 2: Phát triển hạ tầng KT-XH cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: đã khởi công và hoàn thành 13 công trình¹⁰.

2. Một số khó khăn và nguyên nhân.

2.1. Những khó khăn

- Tiến độ thực hiện các dự án còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh

- Các dự án đầu tư nhỏ lẻ, dàn trải dẫn đến số lượng hồ sơ, thủ tục phải triển khai lớn (*nhất là các dự án thuộc chương trình MTQG*). Công tác chuẩn bị đầu tư đã được triển khai và thực hiện qua nhiều năm, song đến nay vẫn còn lúng túng trong việc lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư để trình phê duyệt dẫn tới việc thực hiện các dự án chậm so với kế hoạch đã đề ra.

- Công tác lập kế hoạch vốn ở cấp xã (cũ) còn chưa sát với khả năng thực hiện nên có dự án/chương trình không phân bổ hết kế hoạch vốn được giao, dẫn đến lãng phí do nguồn lực không được sử dụng; vẫn còn tình trạng vốn chờ công trình, ảnh hưởng tới tiến độ phân bổ vốn, tổ chức thực hiện.

- Có dự án/chương trình bố trí kinh phí rồi nhưng lại không thể triển khai, không giải ngân được, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, ảnh hưởng đến mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra của các chương trình, gây lãng phí nguồn lực nhà nước.

- Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia

+ Một số dự án, tiểu dự án được phân bổ vốn sự nghiệp lớn chưa có giá trị giải ngân như: Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; và Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

2.2. Nguyên nhân

⁹ Đường bê tông Hồ Dích xã Đông Sơn, Cứng hóa kênh mương Ao Cạn xã Đông Sơn. Đường bê tông Hồ Dích, Đình Đông Kênh xã Đông Sơn.

¹⁰ Cứng hóa GTNT (tuyến dọc tổ 3 di thôn Hồ Dích). Cứng hóa đường GTNT thôn Hồ Tiên. Cứng hóa đường GTNT thôn Vàng, Xây mới NVH Hồ Tiên, Xây dựng NTND thôn Hồ Tiên, Xây dựng NTNN Ngõ Búa thôn Vàng, kênh mương nội đồng thôn Mỏ, Phụ trợ Trạm y tế Hương Vĩ, Kênh mương thôn Làng, Đường GTNT thôn Cầu Tiên, Đường GTNT thôn Mỏ, Mương nội đồng Hồ Tiên.

- Chưa chủ động đẩy nhanh tiến độ trong công tác chuẩn bị đầu tư, thiết kế dự toán, điều chỉnh dự án; lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, Thiết kế BVTC-DT năng lực còn hạn chế, chất lượng hồ sơ không đáp ứng yêu cầu phải chỉnh sửa nhiều lần, chủ đầu tư chưa kiểm soát tốt hồ sơ trước khi trình thẩm định dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện các thủ tục, gây khó khăn cho thực hiện các trình tự tiếp theo nên ảnh hưởng đến tiến độ một số dự án.

- Công tác giám sát thi công ở nhiều công trình bị buông lỏng; một số nhà thầu không bố trí đúng, đủ cán bộ, máy móc thiết bị. Công tác giám sát đầu tư của cộng đồng nhiều nơi làm hình thức hoặc không triển khai đúng quy định.

3. Các giải pháp hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

- Triển khai thực hiện nghiêm, quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của các Bộ, ngành trung ương tại các văn bản được ban hành trước năm kế

- Khắc phục tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công và các CTMTQG, đảm bảo đến hết tháng 12/2025, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 90%, các chương trình mục tiêu quốc gia trên 80%. (gồm cả vốn năm 2024 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025)

Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn của các dự án; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền giao chi tiết kế hoạch vốn (còn lại) ngay cho các chương trình, dự án khi đủ điều kiện; rà soát, điều chỉnh linh hoạt, kịp thời kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khối lượng hoàn thành, các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

4. Tiến độ thực hiện

Sau khi UBND tỉnh Bắc Giang phân bổ các nguồn vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, UBND huyện đã phân bổ vốn thực hiện cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND các xã, thị trấn tại các Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 11/4/2025¹¹, Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 28/5/2025¹², Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 27/5/2025¹³. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương và sáp nhập đơn vị hành chính, UBND tỉnh đã phân bổ lại các nguồn kinh phí và điều chỉnh chủ đầu tư thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia tại các Quyết định 137/QĐ-UBND ngày 20/8/2025¹⁴, Quyết định

¹¹ Điều chỉnh, bổ sung KH ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: điều chỉnh, phân bổ KH ĐTC năm 2025

¹² Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 (lần 3)

¹³ Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025

¹⁴ Về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện CTMT quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 sau khi sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh

207/QĐ-UBND ngày 08/9/2025¹⁵, Quyết định 209/QĐ-UBND ngày 08/9/2025¹⁶, bổ sung, phân bổ vốn nông thôn mới tại Quyết định 208/QĐ-UBND ngày 08/9/2025¹⁷ và Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 08/9/2025¹⁸, theo đó, phân bổ vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi số tiền 3.276 triệu đồng, Trong đó:

+ Vốn giao năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 1.686 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: Ngân sách trung ương 762 triệu đồng.

+ Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 47,5 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: Ngân sách trung ương 780 triệu đồng;

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, số tiền 2.618 triệu đồng, Trong đó:

+ Vốn giao năm 2025: Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 1.893 triệu đồng.

+ Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025: Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương 725 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, số tiền 7.836 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn giao năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 4.028 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.000 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: Ngân sách trung ương 936 triệu đồng, ngân sách tỉnh 86 triệu đồng.

+ Vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025: Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách trung ương 1.749 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: Ngân sách tỉnh 35,9 triệu đồng.

Kết quả thực hiện:

Sau khi được các cấp có thẩm quyền giao vốn, trước khi thực hiện sáp nhập, các xã đã tổ chức triển khai thực hiện như sau:

* Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

¹⁵ Về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh

¹⁶ Về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn Đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh

¹⁷ Về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn Đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh

¹⁸ Về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn Đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: Xây dựng mới 04 công trình¹⁹ tại 02 thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã.

* Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Nội dung thành phần số 2: Phát triển hạ tầng KT-XH cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền: đã khởi công và hoàn thành 13 công trình²⁰.

Tổng số các nguồn vốn đã giải ngân là 6.714 triệu đồng trên tổng số 13.730 triệu đồng, đạt 48,9% kế hoạch giao.

2. Đánh giá

Năm 2025, tiến độ giao vốn đầu tư khá muộn, nhất là đối với các nguồn vốn sự nghiệp, lại có sự xáo trộn về mô hình tổ chức bộ máy; nguồn vốn sau khi phân bổ về các phòng, cơ quan chuyên môn lại được chuyển về tỉnh sau đó phân bổ lại cho các xã, đến nay, đã được cấp tỉnh phân lại về cho các xã, tuy nhiên chưa được phân bổ lại chi tiết đến các cơ quan chuyên môn nên tiến độ triển khai của các cơ quan được giao vốn còn chậm.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai các biện pháp để giao vốn đồng bộ, đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai các chương trình, dự án.

- Các cơ quan, đơn vị sau khi được giao vốn cần tập trung tham mưu triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, đảm bảo kế hoạch đề ra.

III. Kế hoạch đầu tư công và công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là 53.374 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn theo tiêu chí tính điểm 12.623 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách xã (từ tiền đất) 12.112 triệu đồng; nguồn tăng thu ngân sách 3.639 triệu đồng; Dự kiến nguồn vượt thu tiền sử dụng đất (phần được điều tiết) so với tình giao 25.000 triệu đồng. Phân bổ cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất

1.1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh cân đối cho ngân sách xã

- Hỗ trợ theo tiêu chí tính điểm là 12.623 triệu đồng (Thực hiện phân bổ 03

¹⁹ Đường bê tông Hồ Dích xã Đông Sơn, Cứng hóa kênh mương Ao Cạn xã Đông Sơn, Đường bê tông Hồ Dích, Đình Đông Kênh xã Đông Sơn.

²⁰ Cứng hóa GTNT (tuyến dọc tổ 3 đi thôn Hồ Dích), Cứng hóa đường GTNT thôn Hồ Tiến, Cứng hóa đường GTNT thôn Vàng, Xây mới NVH Hồ Tiến, Xây dựng NTND thôn Hồ Tiến, Xây dựng NTNN Ngõ Bứa thôn Vàng, kênh mương nội đồng thôn Mỏ, Phụ trợ Trạm y tế Hương Vĩ, Kênh mương thôn Làng, Đường GTNT thôn Cầu Tiến, Đường GTNT thôn Mỏ, Mương nội đồng Hồ Tiến.


- 1.2. Vốn đầu tư ngân sách xã (từ tiền đất)
 - Kinh phí chuẩn bị đầu tư: 2.112 triệu đồng
 - Phân bổ cho 02 dự án khởi công mới: 10.000 triệu đồng
 2. Vốn đầu tư nguồn tăng thu ngân sách xã
 - Phân bổ cho 01 công trình khởi công mới: 3.639 triệu đồng
 3. Nguồn vượt thu tiền sử dụng đất (phần được điều tiết) so với tình giao
 - Thực hiện phân bổ 03 công trình khởi công mới: 25.000 triệu đồng
- (Chi tiết theo biểu kèm theo)*

Trên đây là Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã năm 2025; Kế hoạch đầu tư công và công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dương

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 24 /BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Bồ Hồ)

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	Điều chỉnh		Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/điều chỉnh				Quyết định đầu tư/điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch trong hạn 2021-2025 (còn lại)		Kế hoạch đầu tư công năm 2025		Ghi chú
		Chủ đầu tư ban đầu	Chủ đầu tư sau điều chỉnh		Số quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Số quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó:			Giải ngân đến 30/6/2025	Trong đó:							
									Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn ngân sách xã		Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Tổng số	Vốn ngân sách xã				
									Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn ngân sách xã		Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Tổng số	Vốn ngân sách xã				
Tổng số					13.211,55	7.783,00	1.500,00	3.928,55	8.364,35	5.000,00	2.700,00	664,35	3.000,00		3.000,00	3.000,00				
1	Hỗ trợ trả nợ đọng các xã đầu tư cơ sở làm việc công an xã chính quy giai đoạn 2021-2025				13.211,55	7.783,00	1.500,00	3.928,55	8.364,35	5.000,00	2.700,00	664,35	3.000,00		3.000,00	3.000,00				
	Trụ sở làm việc công an xã Hương VI, huyện Yên Thế	UBND xã Hương VI	Xã Bồ Hồ	2023-2024	921/QĐ-UBND ngày 30/10/2022; 12/QĐ-UBND ngày 05/6/2024; 17/QĐ-UBND ngày 14/02/2025	3.811,55	2.500,00	1.000,00	311,55	3.864,35	2.500,00	1.000,00	364,35	1.000,00		1.000,00	1.000,00			
	Trụ sở làm việc công an xã Đông Sơn, huyện Yên Thế	UBND xã Đông Sơn	Xã Bồ Hồ	2023-2024	920/QĐ-UBND ngày 08/12/2023; 02/QĐ-UBND ngày 06/2/2025	4.500,00	2.500,00	500,00	1.500,00	4.500,00	2.500,00	1.700,00	300,00	1.700,00		1.700,00	1.700,00			
	Tu bổ, chống xuống cấp di tích đình Bô Chơ, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế	UBND xã Đông Sơn	Xã Bồ Hồ	2021-2022	390/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	4.900,00	2.783,00		2.117,00					300,00		300,00	300,00			

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ
(Kèm theo Báo cáo số 24 /BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Bồ Hồ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên xã/danh mục công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công/hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt dự án (Số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Đã bố trí vốn đến 30/6/2025	Đã giải ngân đến 30/6/2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 còn lại			Ghi chú
							Tổng số	NSTU	NS huyện	NS xã			Tổng số	Vốn chuyển nguồn năm 2024 sang 2025	Vốn năm 2025	
	TỔNG CỘNG					24.81	24.81	-	-	24.81	24.81	24.81	-	-	-	
1	XÃ ĐÔNG SƠN					24.81	24.81	-	-	24.81	24.81	24.81	-	-	-	
<i>1</i>	<i>Dự án đã phê duyệt quyết toán</i>					24.81	24.81	-	-	24.81	24.81	24.81	-	-	-	
	Nhà văn hóa Đồi Hồng (Công trình phụ trợ)	UBND xã Bồ Hồ	2023		754/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	24.81	24.81			24.81	24.81	24.81				

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Báo cáo số 24 /BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Bá Hạ)

TT	Nội dung, tên tiêu chí cần thực hiện	Điều chỉnh		Thời gian khởi công/ hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án (Số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2024 đã thực hiện				Giá trị giải ngân đến 31/01/2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Kế hoạch đầu tư công năm 2025 còn lại			Chỉ chú					
		Chủ đầu tư ban đầu	Chủ đầu tư sau điều chỉnh				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó							
								NS TW	Tỉnh	Huyện	Xã		Dân góp	NS TW	Tỉnh			Huyện	Dân góp	NS TW	Tỉnh		Huyện	Xã		Dân góp	NS TW	Tỉnh	Huyện	
	Tổng cộng					26.525.8	26.525.8	18,564.0	3,500.0	1,563.0	1,354.0	1,544.8	16,639.7	12,786.3	2,500.0	793.1	560.3	16,639.6	7,151.5	5,777.7	1,000.0	315.0	24.8	34.0	5,261.1	1,890.4	1,462.5	211.1	216.8	
	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng KT-XH cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền					26.525.8	26.525.8	18,564.0	3,500.0	1,563.0	1,354.0	1,544.8	16,639.7	12,786.3	2,500.0	793.1	560.3	16,639.6	7,151.5	5,777.7	1,000.0	315.0	24.8	34.0	5,261.1	1,890.4	1,462.5	211.1	216.8	
I	XÃ HƯƠNG VI					5.509.0	5,509.0	3,690.0	1,000.0	315.0	236.0	268.0	-	-	-	-	-	-	5,005.0	3,690.0	1,000.0	315.0	-	-	4,482.6	522.4	94.5	211.1	216.8	
I	Công trình khởi công mới					5.509.0	5,509.0	3,690.0	1,000.0	315.0	236.0	268.0	-	-	-	-	-	-	5,005.0	3,690.0	1,000.0	315.0	-	-	4,482.6	522.4	94.5	211.1	216.8	
	Cung cấp đường GNTN thôn Hồ Tiên (đoạn bờ đập Rừng Lầy)	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	383/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	660.0	660.0	94.0	400.0	-	166.0	-	-	-	-	-	-	-	494.0	94.0	400.0	-	-	-	492.3	1.7	-	1.7		
	Cung cấp đường GNTN thôn Vàng	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	386/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	368.0	368.0	297.0	50.0	-	-	21.0	-	-	-	-	-	-	347.0	297.0	50.0	-	-	-	337.6	9.4	-	9.4		
	Xây mới nhà văn hóa thôn Hồ Tiên	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	383/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	300.0	300.0	-	200.0	100.0	-	-	-	-	-	-	-	-	300.0	-	200.0	100.0	-	-	-	300.0	200.0	100.0		
	Xây dựng nghĩa trang ND thôn Hồ Tiên	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	384/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	179.0	179.0	150.0	-	-	-	29.0	-	-	-	-	-	-	150.0	150.0	-	-	-	-	-	146.1	3.9	3.9		
	Xây dựng nghĩa trang ND Ngõ Bưa, thôn Vàng	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	391/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	224.0	224.0	200.0	-	-	-	24.0	-	-	-	-	-	-	200.0	200.0	-	-	-	-	-	197.0	3.0	3.0		
	Kênh mương nội đồng thôn Yên Bái (đoạn từ nghĩa trang liệt sĩ di vụm cấp)	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	391/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	422.0	422.0	315.0	-	75.0	-	32.0	-	-	-	-	-	-	390.0	315.0	-	75.0	-	-	315.9	74.1	15.0	-	59.2	
	Kênh mương nội đồng thôn Mộ, đoạn từ công trường Lười di Làng Đa	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	390/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	804.0	804.0	669.0	-	90.0	20.0	25.0	-	-	-	-	-	-	739.0	669.0	-	90.0	-	-	697.8	61.2	4.8	-	56.4	
	Phu trợ Trạm y tế xã Hương VI	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	391/QĐ-UBND ngày 01/3/2025	360.0	360.0	350.0	-	-	10.0	-	-	-	-	-	-	-	350.0	350.0	-	-	-	-	-	328.9	21.1	21.1		
	Cung cấp đường giao thông thôn Lang, xã Hương VI (đoạn từ công nhà bà Năm đến Au Lai)	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	388/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	210.0	210.0	140.0	-	50.0	-	20.0	-	-	-	-	-	-	190.0	140.0	-	50.0	-	-	188.8	1.2	-	-	1.2	
	Nâng cấp đường giao thông thôn Cầu Tiên xã Hương VI	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	391/QĐ-UBND ngày 01/3/2025	644.0	644.0	520.0	100.0	-	-	24.0	-	-	-	-	-	-	620.0	520.0	100.0	-	-	-	620.0	-	-	-	-	
	Cung cấp đường GNTN thôn Mộ xã Hương VI	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	387/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	798.0	798.0	465.0	250.0	-	30.0	55.0	-	-	-	-	-	-	715.0	465.0	250.0	-	-	-	715.0	-	-	-	-	
	Kênh mương nội đồng thôn Hồ Tiên	UBND xã Hương VI	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2025	389/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	540.0	540.0	490.0	-	-	10.0	40.0	-	-	-	-	-	-	490.0	490.0	-	-	-	-	-	443.4	46.6	46.6		
II	XÃ ĐỒNG SƠN					21,016.8	21,016.8	14,874.0	2,500.0	1,248.0	1,118.0	1,276.8	16,639.7	12,786.3	2,500.0	793.1	560.3	16,639.6	2,146.5	2,087.7	-	-	24.8	34.0	778.4	1,368.0	1,368.0	-	-	
	Công trình giải đoạn 2021-2025					21,016.8	21,016.8	14,874.0	2,500.0	1,248.0	1,118.0	1,276.8	16,639.7	12,786.3	2,500.0	793.1	560.3	16,639.6	2,146.5	2,087.7	-	-	24.8	34.0	778.4	1,368.0	1,368.0	-	-	
1	Công trình đã QT chuyển tiếp					150.0	150.0	150.0	-	-	-	-	150.0	150.0	-	-	-	150.0	-	-	-	-	-	-	-	150.0	-	-	-	
	Nhà văn hóa thôn Dồi Lành	UBND xã Đồng Sơn	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2020	-	150.0	150.0	150.0	-	-	-	-	150.0	150.0	-	-	-	150.0	-	-	-	-	-	-	-	150.0	-	-	-	
2	Công trình đã hoàn thành					20,482.0	20,482.0	14,386.0	2,500.0	1,248.0	1,118.0	1,230.0	16,489.7	12,636.3	2,500.0	793.1	560.3	16,489.6	1,808.5	1,749.7	-	-	24.8	34.0	454.0	1,354.4	1,354.4	-	-	
	Nhà văn hóa thôn Trùng Sơn	UBND xã Đồng Sơn	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2023	758/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	897.0	897.0	97.0	500.0	100.0	50.0	150.0	841.5	97.0	300.0	100.0	144.5	841.500	1,808.5	1,749.7	-	-	24.8	34.0	454.0	1,354.4	1,354.4	-	-	
	Nhà văn hóa thôn La Ngọ	UBND xã Đồng Sơn	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2023	758/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	900.0	900.0	600.0	-	100.0	50.0	150.0	837.5	600.0	100.0	137.5	837.500	1,808.5	1,749.7	-	-	-	-	-	-	837.500	-	-	-	
	Nhà văn hóa thôn Vị Sơn	UBND xã Đồng Sơn	UBND xã Hồ Hạ (mới)	23023	757/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	990.0	990.0	600.0	-	100.0	50.0	240.0	831.0	600.0	100.0	131.0	831.000	1,808.5	1,749.7	-	-	-	-	-	-	831.000	-	-	-	
	Nhà văn hóa thôn Cầu Lùn	UBND xã Đồng Sơn	UBND xã Hồ Hạ (mới)	2023	757/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	900.0	900.0	600.0	-	100.0	50.0	150.0	817.5	600.0	100.0	147.5	817.500	1,808.5	1,749.7	-	-	-	-	-	-	817.500	-	-	-	

TT	Nội dung, tên tiêu chí cần thực hiện	Điều chỉnh		Thời gian khởi công/ hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án (Số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2024 đã thực hiện				Giá trị giải ngân đến 31/01/2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Giá trị giải ngân đến 30/6/2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 còn lại			Ghi chú					
		Chủ đầu tư ban đầu	Chủ đầu tư sau điều chỉnh				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó					Tổng	Trong đó							
								NS TW	Tỉnh	Huyện	Xã		Dân góp	NS TW	Tỉnh			Huyện	Xã	Dân góp	NS TW			Tỉnh	Huyện		Xã	Dân góp	NS TW	Tỉnh	Huyện
-	Công trình khởi công mỗi năm 2025					384,8	384,8	338,0	-	-	-	46,8	-	-	-	-	-	338,0	338,0	-	-	-	-	324,4	13,6	13,6	-	-	-		
-	Công hòa đường GTNT xã Đông Sơn (Tuyến dọc tổ 3 đi thôn Hộ Dịch, tuyến từ đường huyện lộ đi Liên Thục)	UBND xã Đông Sơn	UBND xã Hộ Hà (mới)	2024	281/QĐ-UBND ngày 7/03/2025	384,8	384,8	338,0				46,8						338,0	338,0					324,4	13,6	13,6					

KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số 24 BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Bồ Hồ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên xã/danh mục công trình	Điều chỉnh		Thời gian khởi công/hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án (Số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			KH vốn DTC giai đoạn 2021- 2024			Giá trị giải ngân đến 31/01/2025	Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2025 còn lại			Ghi chú	
		Chủ đầu tư ban đầu	Chủ đầu tư sau điều chỉnh				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Giá trị giải ngân đến 30/6/2025	Tổng số	Trong đó:		
								NSTW	NS Tỉnh		NSTW	NS tỉnh			NS TW	NS Tỉnh			NS TW		NS Tỉnh
TỔNG CỘNG						5,813.84	4,390.00	4,390.00	-	2,704.00	2,704.00	-	2,578.83	1,733.50	1,733.50	-	1,702.72	30.8	30.8	-	
B	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					2,959.43	2,607.0	2,607.0	-	1,838.0	1,838.0	-	1,712.8	816.5	816.5	-	785.7	30.8	30.8	-	
I	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					2,959.43	2,607.00	2,607.00	-	1,838.00	1,838.00	-	1,712.83	816.50	816.50	-	785.72	30.8	30.8	-	
I	Đầu tư cơ sở hạ tầng xã, thôn bản đặc biệt khó khăn					2,959.43	2,607.00	2,607.00	-	1,838.00	1,838.00	-	1,712.83	816.50	816.50	-	785.72	30.8	30.8	-	
*	Công trình đã hoàn thành					1,936.2	1,755.0	1,755.0	-	1,755.0	1,755.0	-	1,629.8	47.5	47.5	-	24.7	22.8	22.8	-	
	Cứng hoa đường bê tông thôn Ao Can, Hồ Dịch			2022	502/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	1,396.20	1,355.00	1,355.00		1,355.00	1,355.00		1,277.3								
	Đường bê tông thôn Hồ Dịch			2024	930/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	540.00	400.00	400.00		400.00	400.00		352.5	47.5	47.5		24.74	22.8	22.8		
*	Công trình chuyển tiếp					430.00	331.00	331.00	-	83.00	83.00	-	83.0	248.0	248.0	-	248.0	-	-	-	
-	Cứng hoá kênh mương thôn Ao Can	UBND Xã Đông Sơn		2024	1271/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	430.00	331.00	331.00		83.00	83.00		83.0	248.0	248.0		248.0				
*	Công trình khởi công mới năm 2025					593.23	521.0	521.0	-	-	-	-	521.0	521.0	-	513.0	8.0	8.0	-		
-	Đường bê tông thôn Hồ Dịch	UBND Xã Đông Sơn		2025	282/QĐ-UBND ngày 07/3/2025	593.23	521.0	521.0					521.0	521.0		513.0	8.0	8.0			
C	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch					2,854.42	1,783.00	1,783.00	-	866.00	866.00	-	866.00	917.00	917.00	-	917.00	-	-	-	

	Điều chỉnh	Số lần điều chỉnh	Số lần điều chỉnh	Số lần điều chỉnh	Số lần điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			KH vốn ĐTC giai đoạn 2021- 2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2025 còn lại		
						Tổng mức			Tổng mức			Tổng mức			Tổng mức		
Hỗ trợ tư vấn, tư vấn, công trình cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia số 1, di tích tiền thân của các dân tộc 15					2.854,42	1.783,0	1.783,0	866,0	866,0	866,0	917,0	917,0	917,0				
Đình Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế	UBND xã Đông Sơn		2023-2024	486/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	2.854,42	1.783,0	1.783,0	866,0	866,0	866,0	917,0	917,0	917,0				

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VÀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 24 /BC-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Bồ Hạ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn NSTW (gồm: NSTW, TPCP, TP chính quyền địa phương, hỗ trợ từ ngân sách TW khác)	Vốn khác; vốn ngân sách xã	
1	2	5		6		11	12	13	14	31
	TỔNG SỐ				247.727	53.374	-	-	53.374	
A	Nguồn trong cân đối				162.227	28.374	-	-	28.374	
I	Nguồn vốn đầu tư (Từ tiền đất)				19.612	12.112	-	-	12.112	
1	Kinh phí chuẩn bị đầu tư				2.112	2.112	-	-	2.112	
-	Nâng cấp đường mặt Đê Hữu Thương đoạn từ thôn Liên Tân đến cầu Bồ Hạ				500	500			500	
-	Gia cố, cứng hoá hệ thống đê bồi trên địa bàn				500	500			500	
-	Đầu tư xây dựng mới trường Tiểu học thị trấn Bồ Hạ				500	500			500	
-	Cải tạo nâng cấp hồ sinh thái, thôn Gia Lâm	2026-2027			612	612			612	
2	Khởi công năm 2026				17.500	10.000	-	-	10.000	
-	Xây dựng đèn chiếu sáng đô thị bằng đèn năng lượng mặt trời (đường 292, 292C, 242 và các tuyến liên thôn)	2026	Số 1758 ngày 29/11/2025		8.000,0	5.000			5.000	
-	Chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã	2025-2026	Số 1761 ngày 29/11/2025	Chiều rộng vỉa hè trung bình 6m, nền đồ bê tông mác 150 dày 10cm, lát gạch giả đá 40x40, trồng cây xanh, lắp đặt đèn trang trí	9.500,0	5.000			5.000	
II	Nguồn vốn theo tiêu chí điểm				133.115	12.623	-	-	12.623	
-	Nâng cấp đường mặt đê Hữu Thương đoạn qua thôn Vòng Huyện	2025-2027		Đường BT nhựa Md 11m; dài 1,4km	99.642,6	10.000			10.000	
-	Xây dựng 6 phòng học, nhà đa năng Trường THCS Đông Sơn	2026	Số 1759 ngày 29/11/2025		12.257	1.000			1.000	

STT	Đánh tên dự án	Thời gian RC-HT	Quyết định phê duyệt	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Ngân sách dự án (tính theo năm 2025-2026)				Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn NSTW (gồm: NSTW, TPCP, TP chính quyền địa phương, hỗ trợ từ ngân sách TW khác)	Vốn khác; vốn ngân sách xã	
-	Xây dựng Trường THCS Bồ Hạ: HM: Xây mới 18 phòng học và các công trình phụ trợ	2026	Số 1760 ngày 29/11/2025		19.900	1.000			1.000	
-	Lắp đặt họng, trụ cấp nước PCCC tại khu vực đông dân cư trong đô thị	2026			1.316	623			623	
III	Nguồn tăng thu ngân sách				9.500	3.639	-	-	3.639	
-	Chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã	2025-2026	Số 1761 ngày 29/11/2025	Chiều rộng vỉa hè trung bình 6m, nền đổ bê tông mác 150 dày 10cm, lát gạch giả đá 40x40, trồng cây xanh, lắp đặt đèn trang trí	9.500,0	3.639			3.639	
B	Dự kiến nguồn vốn vượt thu tiền đất (phần được điều tiết) so với tính giao				85.500	25.000	-	-	25.000	
-	Xây dựng đường trục xã đoạn từ thôn Bến Trăm xã Bồ Hạ đến Trại Mới xã Đồng Kỳ	2025-2027	Số 1757 ngày 29/11/2025	Cấp IV miền núi, mặt đường BTN, chiều dài tuyến xây dựng 1,62km	10.000,0	1.000			1.000	đối ứng
-	Kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện phát triển thôn văn minh hiện đại kiểu mẫu	2026			4.000	4.000			4.000	
-	Xây dựng ĐT 292C (cũ), Điểm đầu từ Cầu Hẩu nối với đường 292 mới	2025-2027		Cấp III miền núi, chiều dài tuyến xây dựng 4,3km	61.500,0	10.000			10.000	
-	Đường GTNT trên địa bàn xã	2026			10.000	10.000			10.000	